

CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THEO HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ TOÀN DIỆN KHU VỰC

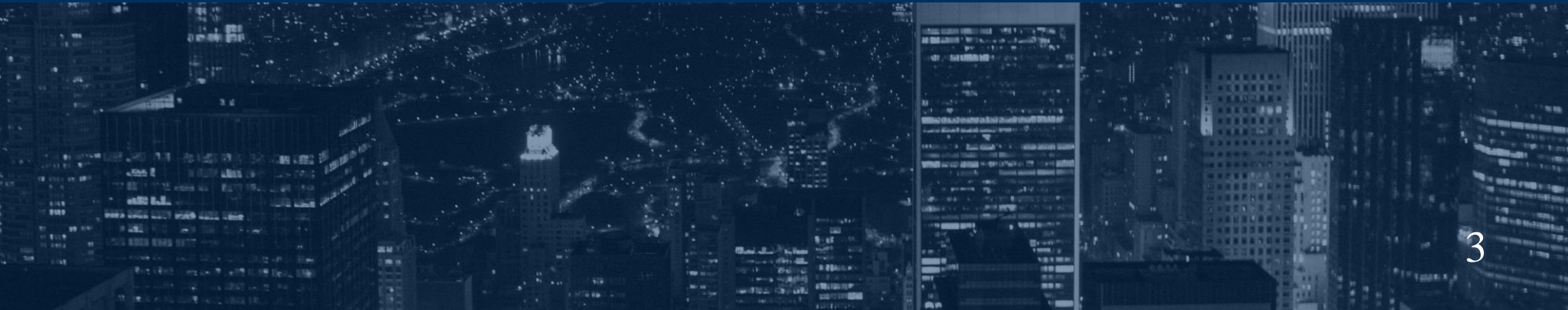
Trình bày: **LS. BÙI VĂN THÀNH**

Trưởng Văn phòng Luật sư Mặt Trời Mới,
Trọng tài viên VIAC, Hòa giải viên VMC

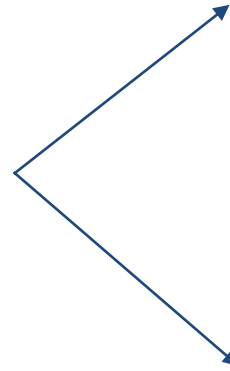
MỤC LỤC

1. Tổng quan về Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực
2. Cơ chế giải quyết tranh chấp theo RCEP
3. Quy trình giải quyết tranh chấp
4. Một số tranh chấp có thể sẽ phát sinh khi thực hiện RCEP

1. TỔNG QUAN VỀ HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ TOÀN DIỆN KHU VỰC (RCEP)



Thành viên RCEP:
15 nước



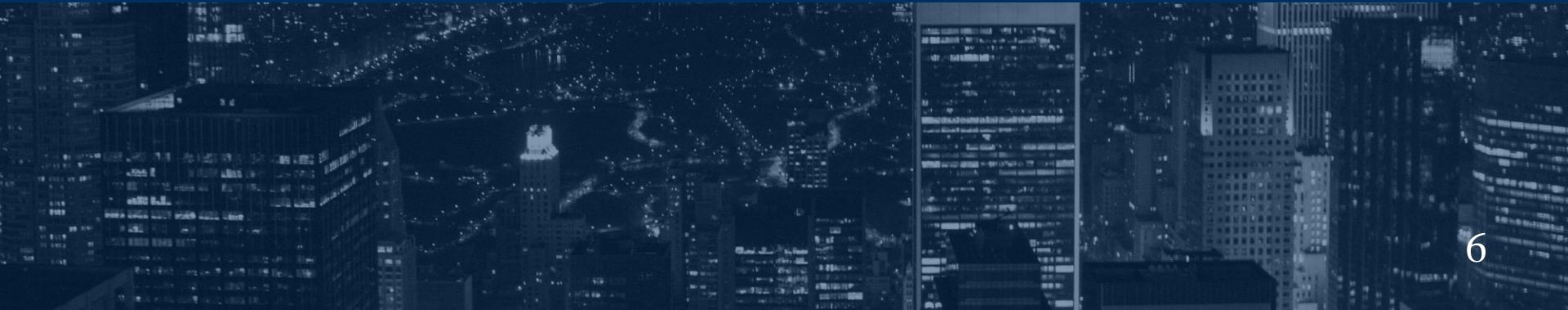
10 nước ASEAN: Brunei, Malaysia, Singapore, Indonesia, Thái Lan, Philipin, Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam

Còn lại: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand

Hiệu lực: Chưa có hiệu lực

Điều 20.6 của RCEP: Hiệp định có hiệu lực với những Quốc gia ký kết đã nộp lưu chiểu văn kiện phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt, 60 ngày sau ngày mà ít nhất sáu Quốc gia ký kết là Quốc gia thành viên của ASEAN và ba Quốc gia ký kết không phải là Quốc gia thành viên của ASEAN đã nộp lưu chiểu văn kiện phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt của họ với Cơ quan lưu chiểu.

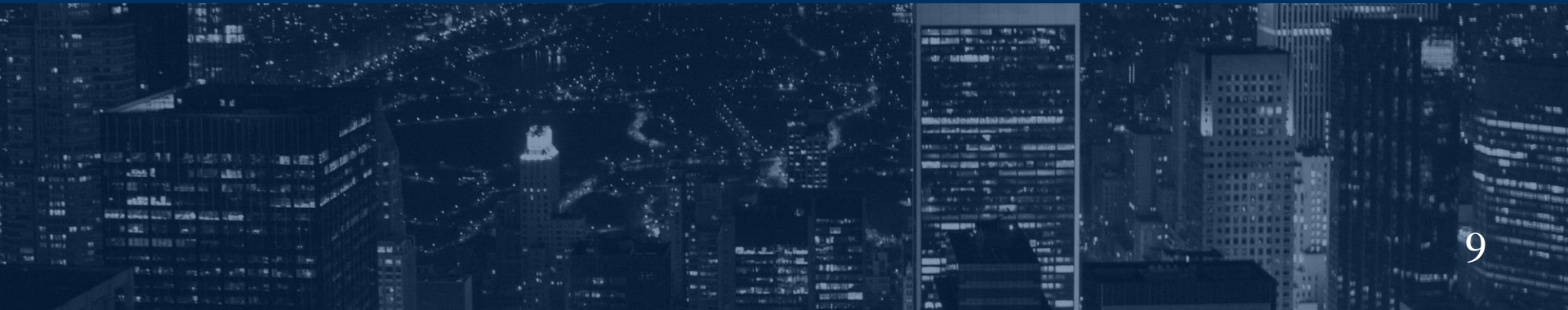
2. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THEO RCEP

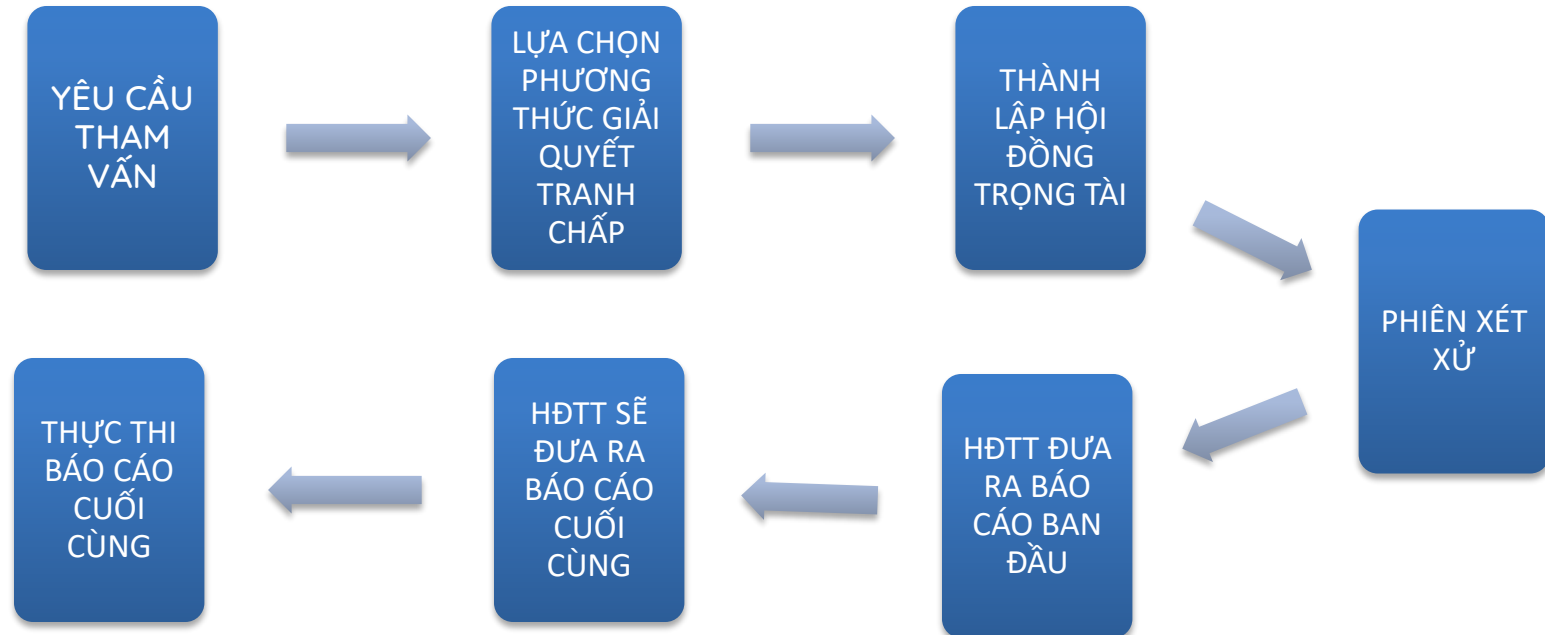


- **Quy định điều chỉnh:** Chương 19: Giải quyết tranh chấp gồm 21 điều từ 19.1 – 19.21
- **Mục tiêu:** quy định các quy tắc và thủ tục hiệu quả và minh bạch để giải quyết các tranh chấp phát sinh từ Hiệp định
- **Phạm vi áp dụng:**
 - (a) nhằm giải quyết tranh chấp giữa các Bên về giải thích và áp dụng Hiệp định này;
 - (b) khi một Bên nhận thấy rằng một biện pháp của Bên khác không phù hợp với các nghĩa vụ của Hiệp định này hoặc Bên khác đó đã không thực hiện các nghĩa vụ theo Hiệp định này.

- Sẽ không ảnh hưởng đến quyền của một Bên sử dụng các thủ tục giải quyết tranh chấp sẵn có trong các hiệp định khác mà Bên đó là thành viên.
 - Khuyến khích giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng, tham vấn, hòa giải.
 - Tôn trọng sự thỏa thuận của các bên, duy trì cân bằng hợp lý quyền và nghĩa vụ của các Bên.
-
- **Thông báo, Yêu cầu, Trả lời:** Bằng văn bản
 - **Ngôn ngữ giải quyết tranh chấp:** Bằng tiếng Anh

3. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

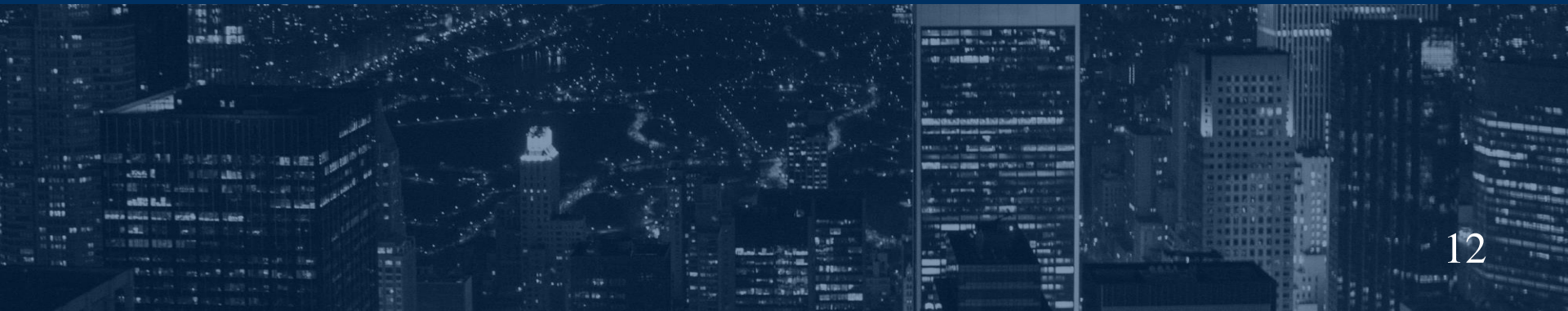




LƯU Ý

- Cơ chế giải quyết tranh chấp cấp nhà nước, doanh nghiệp không thể tham gia
- Doanh nghiệp, hoặc nhóm doanh nghiệp khi thấy lợi ích của mình trong việc thực thi RCEP bị xâm phạm, có thể thông qua chính phủ đưa ra yêu cầu tham vấn với bên vi phạm

4. MỘT SỐ TRANH CHẤP CÓ THỂ SẼ PHÁT SINH KHI THỰC HIỆN RCEP



TRANH CHẤP VỀ XUẤT XỨ HÀNG HÓA

Phổ biến, tập trung ở các dạng thức dưới đây:

- Nhóm hành vi gian lận, giả mạo giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) từ nước xuất khẩu vào Việt Nam.
- Nhóm hành vi gian lận, giả mạo giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) của Việt Nam, ghi nhãn xuất xứ Việt Nam trước khi nhập khẩu vào VN để tiêu thụ.
- Nhóm hành vi gian lận, giả mạo giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) của Việt Nam, chuyển tải bất hợp pháp để xuất khẩu hàng hóa.
- Các tranh chấp cụ thể về chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với các hợp đồng mua bán hàng hóa cụ thể.

TRANH CHẤP VỀ XUẤT XỨ HÀNG HÓA

Nguyên nhân:

- Quy định về xuất xứ hàng hóa trong RCEP tương đối mở, thuận lợi, dễ xảy ra vi phạm.
- Có xuất xứ hàng hóa mới được hưởng ưu đãi thuế quan.

LƯU Ý

- Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ: tổ chức cấp là cơ quan được chỉ định hoặc ủy quyền bởi một nước thành viên để phát hành Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và phải thông báo cho các nước thành viên khác.
 - Có xuất xứ hàng hóa mới được hưởng ưu đãi thuế quan
 - Lưu ý lưu trữ hồ sơ xuất nhập khẩu:
 - (a) nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu, tổ chức cấp hoặc cơ quan có thẩm quyền phải lưu trữ ít nhất là 3 năm kể từ ngày phát hành Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc thời gian dài hơn theo quy định của mỗi nước đối với các tài liệu liên quan nhằm chứng minh hàng hóa có xuất xứ; và
 - (b) nhà nhập khẩu phải lưu trữ ít nhất là 3 năm kể từ ngày nhập khẩu lô hàng hoặc thời gian dài hơn theo quy định của mỗi nước đối với các tài liệu liên quan nhằm chứng minh hàng hóa có xuất xứ.
 - Tìm được đối tác tin cậy, tham gia chuỗi cung ứng

- Về soạn thảo
- Giá, phương thức thanh toán
- Giao kết
- Thời gian, địa điểm, phương thức giao hàng
- Giải thích
- Luật áp dụng
- Thực hiện
- Phương thức giải quyết tranh chấp
- Số lượng
-
- Chất lượng

TRANH CHẤP VỀ ĐẦU TƯ

Chương 10: Đầu tư

Điều 14 Luật đầu tư 2020

3. Tranh chấp giữa các nhà đầu tư trong đó có ít nhất một bên là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 của Luật này được giải quyết thông qua một trong những cơ quan, tổ chức sau đây:

- a) Tòa án Việt Nam;
- b) Trọng tài Việt Nam;
- c) Trọng tài nước ngoài;
- d) Trọng tài quốc tế;
- đ) Trọng tài do các bên tranh chấp thỏa thuận thành lập.

TRANH CHẤP VỀ ĐẦU TƯ

Chương 10: Đầu tư

Điều 14 Luật đầu tư 2020

4. Tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam được giải quyết thông qua Trọng tài Việt Nam hoặc Tòa án Việt Nam, trừ trường hợp có thỏa thuận khác theo hợp đồng hoặc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

TRANH CHẤP VỀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Bao gồm:

- 1) Quyền tác giả và các quyền liên quan;
- 2) Nhãn Hiệu;
- 3) Chỉ dẫn địa lý;
- 4) Sáng chế;
- 5) Kiểu dáng công nghiệp;
- 6) Nguồn gen, Tri thức truyền thống và văn hóa dân gian;
- 7) Cạnh tranh không lành mạnh;
- 8) Thực thi quyền SHT.

Dễ xảy ra tranh chấp khi nhập khẩu hàng hóa vào một nước thành viên RCEP về:

- Gắn nhãn hiệu lên hàng hóa nhập khẩu xâm phạm quyền của Nhãn hiệu đã được đăng ký tại nước sở tại; Lưu ý đến vấn đề Nhãn hiệu nổi tiếng.
- Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh : Chỉ dẫn gây nhầm lẫn; Xâm phạm bí mật kinh doanh; Ép buộc trong kinh doanh; Gièm pha doanh nghiệp khác; Gây rối hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác; Quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh; Khuyến mại nhằm cạnh tranh không lành mạnh.

- Hàng hóa nhập khẩu chứa đựng các đối tượng xâm phạm quyền sở hữu về Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp tại nước sở tại.
- Việc quản trị và kiểm soát rủi ro của doanh nghiệp liên quan đến các quyền sở hữu trí tuệ để sử dụng thể mạnh và tài sản trí tuệ của mình hay khả năng tránh xâm phạm quyền SHTT của người khác.

CÁC LỖI PHỔ BIẾN MÀ CÁC NHÀ XUẤT KHẨU THƯỜNG MẮC PHẢI:

- Không kiểm tra xem nhãn hiệu đã được đăng ký hay được sử dụng bởi đối thủ cạnh tranh ở thị trường xuất khẩu hay chưa.
- Không sử dụng các hệ thống bảo hộ khu vực hoặc quốc tế
- Nộp đơn đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ ở nước ngoài quá muộn.
- Bộc lộ thông tin quá sớm mà không có các hợp đồng thỏa thuận bảo mật hay không bộc lộ.

CÁC LỖI PHỔ BIẾN MÀ CÁC NHÀ XUẤT KHẨU THƯỜNG MẮC PHẢI:

- Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.
- Không xác định vấn đề sở hữu quyền sở hữu trí tuệ khi thuê lao động.
- Tìm cách li-xăng sản phẩm ở thị trường mà sáng chế và kiểu dáng có liên quan không được bảo hộ.
- Sử dụng nhãn hiệu không phù hợp với thị trường có liên quan.

KHUYẾN CÁO

- Không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác một cách vô ý.
- Hạn chế cơ hội của các đối thủ cạnh tranh trong việc chiếm đoạt các thành quả sáng chế và sáng tạo của mình.
- Lựa chọn hình thức bảo hộ đúng đắn: Tùy thuộc đặc trưng của sản phẩm hoặc dịch vụ mà liên quan cụ thể tới vấn đề gì, có gì độc đáo mà lựa chọn một trong số các quyền SHTT nêu trên để bảo hộ cho phù hợp.
- Thương lượng hợp đồng với các đối tác (Hợp đồng sản xuất, Hợp đồng gia công, Hợp đồng phân phối sản phẩm) cần tính tới các vấn đề liên quan tới SHTT.

XIN CẢM ƠN !